

Bản án số: 51 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 09/12/2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.TP.HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT, cán bộ nghỉ hưu xã Cao Viên, huyện To, Thành phố HN.

- Ông LÊ HUY TRỌNG, cán bộ nghỉ hưu xã Tam Hưng, huyện To, Thành phố HN.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ THỊ THU HÀ, Thư ký Toà án nhân dân huyện To, Tp. HN.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện To, Tp.HN.**

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM - kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện To - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX - ST ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Tuấn L - sinh năm 1988.

Đăng ký HKTT và nơi ở : Tổ dân phố số 2, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. HN, nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Chị Đặng Thanh L - sinh năm 1991

Đăng ký HKTT và trú tại : nhà số 10, ngõ 7, đường Cây Sừa, thôn Cát Động, Thị trấn KB , huyện To, Thành phố HN.

Tại phiên tòa anh L có mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác anh Vũ Tuấn L trình bày: Anh kết hôn với chị Đặng Thanh L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp.HN ngày 06/10/2015, tổ chức cưới theo phong tục địa

phương, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống ngay, trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn, sau khi chị L sinh con được một tháng thì chị mang con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, anh cũng không gọi chị L về. Nay tình nghĩa vợ chồng không còn anh đề nghị được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Vũ Phương T, sinh ngày 29/10/2019 hiện chị L đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh đóng góp nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 11/2022.

- Về tài sản chung các khoản nợ và các yêu cầu khác của vợ chồng: anh trình bày không có.

Về phía bị đơn chị Đặng Thanh L: Sau khi thụ lý vụ án tòa án đã báo gọi chị L đến tòa án trình bày quan điểm và giải quyết nhưng chị L không đến. Ngày 03/11/2022 tại nhà ở chị L qua xác minh bà Hà Thị P và ông Đặng Văn L(là bố mẹ đẻ chị L)cho biết: Hiện tại chị L sáng đi làm tối về nhà và đang chung sống với vợ chồng ông bà, việc Tòa án gửi giấy báo và các văn bản tố tụng cho chị L, nhưng chị L có quan điểm sẽ không đến tòa án để giải quyết, chị L và anh L trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, sau khi chị L sinh con được một tháng thì hai mẹ con chị về nhà ông, bà từ năm 2019 đến nay, trong thời gian đó anh L cũng không thăm hỏi hoặc báo gọi mẹ con chị L về. Ngày 25/11/2022 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện, nhưng chị L vắng mặt, sau khi tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt vì vậy tòa án căn cứ vào lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ việc là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do chị L vắng mặt nên không xem xét trong vụ việc này

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện To (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Tuấn L.

Về con chung đề nghị: Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tiếp tục giao chị L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Phương T, sinh ngày 29/10/2019 cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác thay đổi khác, anh L có quyền thăm hỏi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh L trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị L là: 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có yêu cầu khác thay đổi khác.

Về tài sản chung và các yêu cầu khác: không xem xét

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí ghi nhận việc trợ cấp nuôi con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Anh Vũ Tuấn L khởi kiện ly hôn Đặng Thanh L nên thuộc tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị L hiện đang cư trú tại Thị trấn KB, huyện To, TP. HN nên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện To, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa chị L vắng mặt mặc dù được triệu tập nên việc xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn: Hôn nhân giữa anh Vũ Tuấn L và chị Đặng Thanh L được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp.HN ngày 06/10/2015 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay có yêu cầu ly hôn cần áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, chị L vắng mặt, chứng tỏ mục đích xin đoàn tụ vợ chồng giữa các bên đương sự là không còn nên cần chấp nhận đơn, xử cho ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3].Về con chung: Có một con chung là Vũ Phương T, sinh ngày 29/10/2019 hiện chị L đang chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi cháu sinh ra, để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được ổn định về tinh thần và chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập nên cần giao chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[4].Về trợ cấp nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị L là: 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có yêu cầu khác thay đổi khác.

[5].Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[6].Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Áp dụng: Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147;

Điều 271,272,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Vũ Tuấn L và chị Đặng Thanh L được ly hôn.

[2].Về con chung: Giao cháu Vũ Phương T, sinh ngày 29/10/2019 cho chị Đặng Thanh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Tuấn L đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị Đặng Thanh L mỗi tháng là: 2.000.000đồng(hai triệu đồng), tính từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi việc trợ cấp nuôi dưỡng con chung.

Anh Vũ Tuấn L có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Tuấn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0053906 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện To và phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng án phí ghi nhận trợ cấp nuôi dưỡng con chung.

[4].Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/12/2022.Bị đơn chị Đặng Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện To;
- Chi cục THADS H.To;
- Các bên đương sự;
- UBNDP. Mễ Trì Hạ ;
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG